

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:130/2020/HSST

Ngày: 29/9/2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân – Cán bộ hưu trí;

Ông Dương Văn Toàn – Cán bộ hưu trí.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Tuấn –Thư ký  
TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

***Đại diện VKSND huyện Việt Yên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị  
Thùy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử  
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2020/TLST - HS ngày 01/9/2020,  
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXXST - HS ngày 16/9/2020  
đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đàm Văn T**- sinh năm 1976; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:  
thôn N, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:  
Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12;  
Bố: Đàm Văn T, sinh năm 1954; Mẹ: Đoàn Thị Đ, sinh năm 1955 (Đã chết); Anh  
em ruột: Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh  
năm 1978; Con: Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; Tiền  
án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 01/6/2020 đến ngày  
04/6/2020 có lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:**

1. Ông Đoàn Văn H– Sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị Y- Sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bị cáo Đàm Văn Tbi Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 01/6/2020, tại nhà Đàm Văn T, sinh năm 1976 ở thôn N, xã N, huyện Việt Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên bắt quả tang Đàm Văn Tđang có hành vi bán số đề, số lô cho đối tượng Đoàn Văn H, sinh năm 1964 ở cùng thôn và một đối tượng khi bị bắt khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 ở thôn R, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

### **Vật chứng thu giữ:**

- Thu tại bàn: 03 (ba) tờ giấy khổ A4 trong có ghi các chữ và số, được đánh số ký hiệu (1), (2) (3), có chữ ký xác nhận của Đàm Văn T(ký hiệu giám định A1, A2, A3); Tiền ngân hàng Việt Nam: 3.340.000 đồng; 01 (một) quyển sổ bìa có chữ giáo án, màu vàng, bên trong có 39 tờ có ghi các chữ và số;

- Thu trên người Đàm Văn H: 01 (một) mảnh giấy kẻ ngang, ghi các chữ và số, có chữ ký xác nhận của Đàm Văn H (ký hiệu giám định A4);

- Thu trên người Nguyễn Văn T: 01 (một) mảnh giấy kẻ ngang, ghi các chữ và số, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn T (ký hiệu giám định A5).

Hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày 01/6/2020, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đàm Văn T, kết quả: thu tại kết sắt trong phòng ngủ số tiền 50.000.000 đồng.

Ngày 03/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên có Quyết định trưng cầu giám định số 176, gửi phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang để giám định chữ viết và chữ số trên các cáp đề thu giữ có phải do Đàm Văn T, Đoàn Văn Hvà Nguyễn Văn T viết ra không.

Tại bản kết luận giám định số 696/Kl-KTHS ngày 04/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1. Chữ viết, chữ ký (dạng chữ viết) trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A5 (trừ chữ viết mực bút bi màu xanh tài liệu A1, A2, A3; chữ viết “Hương” ở mặt trước và mực bút bi màu đỏ ở mặt sau tài liệu A4; chữ viết bút bi màu xanh tài liệu A5) so với chữ viết của Đàm Văn Ttrên các tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M4 do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết “H” ở mặt trước và mực bút bi màu đỏ ở mặt sau tài liệu A4 so với chữ viết của Đoàn Văn Htrên các tài liệu mẫu ký hiệu M5, M6, M7 do cùng một người viết ra.

3. Chữ viết, chữ ký mực bút bi màu xanh trên tài liệu cần giám định ký hiệu A5 so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Văn T trên các tài liệu mẫu ký hiệu M8 đến M12 do cùng một người viết, ký ra.

### **Quá trình điều tra bị cáo Đàm Văn Tvà người liên quan khai nhận:**

Ngày 01/6/2020, Đàm Văn T, sinh năm 1976 trú tại thôn N, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải xổ số kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả xổ số hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng để thực hiện hành vi “Đánh bạc” dưới hình thức bán số lô, số đề cho khách tại nhà. Quá trình đánh bạc, T là người tự đứng ra bán số lô, số đề cho khách, tự tổng hợp và thanh toán tiền trực tiếp với khách đánh bạc sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc, T không thuê ai làm thư ký và không chuyển cấp đề cho ai.

Trên cơ sở của giải xổ số Miền Bắc được mở thưởng và thông báo kết quả hàng ngày, T thực hiện hành vi bán số lô, số đề và trả thưởng cho người chơi dưới các dạng như sau:

- Dạng thứ nhất và thứ hai (chơi giải đặc biệt, nhất to, nhì, hai cửa): Người chơi đặt cược hai số cuối của giải đặc biệt gọi là “*Đặc biệt*”; hai số cuối của giải nhất gọi là “*Nhất to*”; hai số cuối của giải nhì 1 hoặc nhì 2 gọi là “*Nhì 1*”, “*Nhì 2*”; hai số cuối của giải đặc biệt và giải nhất gọi là “*hai cửa*”. Nếu người chơi trúng cược thì sẽ được trả gấp 80 lần số tiền đã đặt cược. Thua cược sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

- Dạng thứ ba chơi “*Lô*” là: Người chơi đặt cược hai số cuối tùy ý của tất cả các giải xổ số. Khi chơi, mỗi điểm người chơi phải bỏ ra đặt cược 22.500 đồng trên 01 điểm, nếu trúng, người chơi sẽ được trả 80.000 đồng trên một điểm; nếu không trúng người chơi bị mất số tiền đặt cược.

- Dạng thứ tư chơi “*Xiên*” là: Người chơi đặt cược 2 cặp số; 3 cặp số để so với hai số cuối của tất cả các giải xổ số (gọi là xiên 2; xiên 3). Nếu trúng 02 cặp số (xiên 2) thì người chơi được trả gấp 10 lần số tiền đặt cược; nếu trúng 03 cặp số (xiên 3) thì người chơi được trả gấp 45 lần số tiền đặt cược nếu không trúng thì người chơi sẽ bị mất số tiền đã đặt cược.

Buổi chiều ngày 01/6/2020, T ở nhà thì có một số khách lạ đến mua số lô, số đề, toàn bộ những số khách mua T đều tổng hợp vào 03 tờ giấy khổ A4 để lưu làm căn cứ đối chiếu thanh toán tiền thắng thua với khách. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày có Đoàn Văn H, sinh năm 1964, Đoàn Văn C, sinh năm 1972 đều ở cùng thôn với T và một người đàn ông khi bị bắt khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 ở thôn R, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang lần lượt đến nhà T. Trong đó H và T là những người hỏi mua các số lô, số đề, còn anh Công đến chơi. Sau khi được H và T đọc các số lô, đề muốn mua, T dùng bút ghi vào tờ giấy khổ A4 rồi chép các số lô, số đề này ra 01 tờ cap nhỏ để đưa lại cho H và T giữ, cụ thể: H mua các số đề ở dạng đặc biệt gồm 20, 42, 49 mỗi số là 10.000 đồng, đầu 4 các số 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49 mỗi số là 5.000 đồng, số 20 ở dạng 4 cửa (đặc biệt, nhất, nhì 1, nhì 2) mỗi cửa 10.000 đồng, tổng số tiền phải

thanh toán là 120.000 đồng; T mua các số đề ở hai giải đặc biệt và nhất to các số 73, 91, 32, 85, 49, 77, 99, 17 mỗi số là 5.000 đồng, số lô số 77 là 2 với số tiền là 45.000 đồng, tổng số tiền T mua là 125.000 đồng, H và T đã thanh toán xong tiền cho T thì Công an đến bắt quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tổng số tiền bán số lô, số đề cho khách trên 03 tờ cấp khổ A4 ngày 01/6/2020 là **12.697.500** đồng, trong đó: dạng lô là 35 số với 305 điểm tương ứng với số tiền là 6.797.500 đồng; dạng đề đặc biệt 143 số tương ứng với số tiền là 2.965.000 đồng; dạng đề nhất to 02 số tương ứng với số tiền là 20.000 đồng; dạng đề 2 cửa 09 số tương ứng với số tiền là 190.000 đồng; dạng đề 4 cửa 29 số tương ứng với số tiền là 1.670.000 đồng; dạng lô xiên 14 cặp số tương ứng với số tiền 810.000 đồng. Số tiền bán số lô, số đề đã thu được của khách trong ngày 01/6/2020, T đã đưa cho vợ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1978 số tiền 9.357.500 đồng, số còn lại 3.340.000 đồng đã bị thu giữ khi bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 123/CT - VKS ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên đã truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đàm Văn T đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đàm Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

-Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321 BLHS 2015; Điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Đàm Văn T từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 10.200.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0000829 ngày 04/8/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.697.500 đồng.

Ngoài ra cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ và ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu có trong hồ sơ. Điều đó đã đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc Nhà nước tổ chức giải sỏ sổ kiến thiết Miền Bắc và thông báo kết quả mở thưởng hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, ngày 01/6/2020, Đàm Văn Tdã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho Đoàn Văn H, sinh năm 1964 ở cùng thôn và đối tượng khi bắt khai Nguyễn Văn T và một số người không biết tên, tuổi, địa chỉ với tổng số tiền đánh bạc là **12.697.500** đồng (Mười hai triệu sáu trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Khi chưa có kết quả mở thưởng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên bắt quả tang.

[3] Do đó cáo trạng số 123/CT - VKS ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Đàm Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội cần phải bài trừ, đánh bạc cũng là một trong những nguyên nhân kéo theo các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, lừa đảo... và ảnh hưởng lớn đến hạnh phúc gia đình. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm hại trực tiếp đến trật tự xã hội, trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện nộp trước số tiền phạt sung công quỹ nhà nước. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở T người tốt cho xã hội.

Ngoài ra cần áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với bị cáo là cần thiết.

[7] Trong vụ án này, Đoàn Văn H là người có hành vi mua số lô, số đề với tổng số tiền là 120.000 đồng. Tuy nhiên, khi vi phạm H là người chưa có tiền án, chưa bị xử phạt hành chính về các hành vi liên quan đến đánh bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Ngày 04/8/2020, Công an huyện Việt Yên đã xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi này theo quy định tại khoản 1 điều 26 Nghị định 167 ngày 12/11/2013 là có căn cứ.

Đối với người đàn ông tự khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 ở thôn R, xã T, huyện Việt Yên có hành vi mua số lô, số đề với số tiền 125.000 đồng. Sau khi bị bắt quả tang T đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại xã T, huyện Việt Yên nhưng không xác định được người có họ, tên, địa chỉ như trên. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị Y (là vợ bị cáo T) là người được T đưa số tiền 9.357.500 đồng để cất giữ, nhưng khi nhận số tiền này chị Y không biết số tiền này có nguồn gốc từ việc bán số lô, số đề; không biết việc T bán số lô, số đề cho khách nên chị Y không vi phạm pháp luật.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng thu giữ tại nhà của bị cáo T, không liên quan tới việc mua bán số lô, số đề nên ngày 04/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Đàm Văn T là có căn cứ.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.697.500 đồng.

Ngoài ra cần áp dụng các Điều 136; 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 BLHS 2015; Điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Đàm Văn T **9 tháng** tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo T cho UBND xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 10.200.000 đồng bị cáo đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/0000829 ngày 04/8/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Về vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

-Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.697.500 đồng.

Căn cứ các Điều 136; 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (1 b );
- VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.( 4 b );
- Lưu HS.VP ( 1 b );
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lương Thị Thanh Quyên**

